

Bản án số: 411/2023/HS-PT
Ngày 27-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh, đối với Bản án hình sự số: 587/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T; sinh ngày 01/4/1980; tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Long A, xã Long T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh ; cư trú: B404 chung cư HQC, ấp Mỹ H 4, xã Xuân Thới Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 và có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

2. Lưu Mạnh H; sinh ngày 01/11/1975; tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 46 Đường 81, phường Tân Q, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lưu Hữu T, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1950; vợ Trần Thị T, sinh năm 1982 và có 02

người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

3. Trương Văn Ho; sinh ngày 03/8/1994; tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2 Phúc Đ, xã Phúc T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trương Thanh L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vợ Tạ Thị N, sinh năm 1998 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Thị Như Y; sinh ngày 12/5/1991; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 239/63/23 Trần Văn Đ, phường 11, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Ngọc T (chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Võ Thị Hn sinh ngày 09/9/1969; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 1340/36 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Võ Văn T (chết) và bà Bùi Thị D (chết); chồng Nguyễn Anh T và có 02 người con, lớn sinh năm 1987 và nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Hen C; sinh năm 1993; tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Bavet K, phường Bavet K, thành phố B, tỉnh Sveyrieng; chỗ ở: S7-1 Hưng V 2, phường Tân P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Campuchia; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Hen S và bà Din C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

7. YoE R; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1995, tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Sveyrieng; chỗ ở: S7-1 Hưng V 2, phường Tân P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Campuchia; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: YoE A và bà: Loth R; vợ: Khun S (sinh năm 1993) và có 02 người con (sinh năm 2014 và năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

8. Nguyễn Thị P; sinh năm 1962; tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Dưỡng Đ, huyện Châu T, tỉnh Tiền G; cư trú: 111/2/4 Ngô Chí Q, KP2, phường Bình C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội

trợ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); chồng Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 và có 01 người con sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Lê Thị L; sinh ngày 20/8/1978; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nông N, xã Hòa B 1, huyện Tây H, tỉnh Phú Yên; cư trú: 27/15 Văn T, phường 8, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Văn M (chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1930; chồng không có và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Lý Hương Cn; sinh năm 1963; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 204/6/ Cao Xuân D, phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 3/42A Lò Siêu, phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Lý T (chết) và bà Đỗ Huệ Q (chết); chồng Châu Hữu N, sinh năm 1960 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”, năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

11. Nguyễn Văn Ha; sinh ngày 11/8/1981; tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã Phù Lưu T, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà Nội; cư trú: 25 Hưng P 2, KP3, phường Tân P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; vợ Trịnh Thị Y, sinh năm 1983 và có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

12. Huỳnh Quốc B; sinh năm 1971; tại tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 190 khu phố 2, phường Phú M, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trịnh Hòa Đ (chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Công an quận 12 truy nã theo Quyết định truy nã số 18 ngày 22/02/2021 về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

13. Ngô Văn M; sinh ngày 06/7/1986; tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm 4, Đoan N, xã An M, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ngô Văn C, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1962; vợ Trần Thị Mai N, sinh năm 1991 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

14. Lưu N; sinh năm 1951; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 57/17 Trần Q, phường 14, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Lầu 5, số 520 Trần Hưng Đạo B, phường 14, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Hoàng H (chết) và bà Lưu N (chết); chồng Phùng Căn Đ, sinh năm 1939; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1988, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 01/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

15. Lê Thị Hg, sinh năm 1959; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 2941/32/19/26 Phạm Thế H, phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao công; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); chồng Lâm Văn S (chết) và có 01 người con, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

16. Nguyễn Thị Hoàng A; sinh ngày 24/10/1962; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 269/20/11 Vĩnh V, phường 05, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1929; chồng Huỳnh C (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

17. Lê Nguyễn Mộc Ln; sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Thịnh, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đ; cư trú: 308 lô D, chung cư Hà K, đường số 20, phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Na và bà Nguyễn Thị Thu L; chồng Nguyễn Anh X, sinh năm 1970 và có 03 người con, lớn sinh năm 1996 và nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

18. Trần Quốc Hu; sinh năm 1973; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 266/7 Tôn Đản, phường 4, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Văn N (chết) và bà Võ Thị S

(chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

19. Nguyễn Quốc Th; sinh năm 1981; tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phụng D 2, phường Hoài H, thị xã Hoài N, tỉnh Bình Định; cư trú: 7/18/2 đường số 898, tổ dân phố 2, khu phố 4, phường Phú H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhà hàng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn H (chết) và bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1984 và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

20. Lê Thị Mỹ Ch; sinh năm 1966; tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 557/22/7, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tạp vụ; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Văn T (chết) và bà Trần Thị B (chết); chồng Lê Đình T, sinh năm 1964 và có 02 người con, sinh năm 1991 và sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

21. Liu Mãn Mu; sinh ngày 19/02/1967; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 19/40 Bình Th, phường 11, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 2/12; con ông Liu Cẩm Th và bà Dương X (chết); chồng không có và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

22. Huỳnh Văn E; sinh năm 1966; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 85A Lò S, phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: chạy xe ôm; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lâm Ch (chết) và bà Huỳnh Sao L (chết); vợ Lương Thị Ngọc H, sinh năm 1967 và có 02 người con sinh năm 1990 và sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021; có mặt.

23. Phan Thị Tr; sinh năm 1969; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 114/6B Thống N, phường 11, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 399/7, KP6, Thống N, phường 11, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Phật; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Phan Văn H (chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1946; chồng Nguyễn Trọng N, sinh năm 1962 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

24. Huỳnh Thu Li; sinh năm 1961; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 237/4 đường Bạch Đằng, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Huỳnh Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); chồng Phạm Văn L (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

25. Võ Thị Thanh O; sinh năm 1978; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 456/27/4/7 Huỳnh Tấn Ph, Khu phố 7, thị trấn Nhà B, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Trần Minh H (chết) và bà Võ Thị Ch (chết); chồng Nguyễn Xuân V (đã ly hôn) và có 02 người con, sinh năm 1997 và sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

26. Nguyễn Phương O; sinh năm 1971; tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: K340B ấp Tân B, phường Bửu H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Phan Thị S (chết); chồng Nguyễn Hoàng V sinh năm 1969 và có 02 người con, sinh năm 1994 và sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

27. Nguyễn Thị G; sinh năm 1953; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 3/9 Lê Đại H, phường 4, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ văn hóa: Không biết chữ; con ông Lê Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); chồng Võ Khắc H, sinh năm 1949 và có 02 người con, sinh năm 1984 và sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

28. Nguyễn Thị Ti; sinh năm 1958; tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 5/15 Tân K, Tân Q, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Nguyễn Đăng P (chết)

và bà Nguyễn Thị D (chết); chồng Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1949; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2021, đến ngày 25/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Chanh Đa Ma, sinh năm 1992 thuộc Công ty TNHH Thương mại và Dịch thuật Khả Q; có mặt.

- *Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo, kháng nghị* (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra nhà số S7-01 đường số 6, khu Hưng V 2, phường Tân P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang 13 đối tượng gồm Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Huỳnh Quốc B, Trương Văn Ho, Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, YoE R, Hen C, Ngô Văn M đang tổ chức cho 18 con bạc gồm Đỗ Văn Hiếu, Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O, Vũ Thị Điệp, Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li, Trần Quốc Hu, Nguyễn Thị Hoàng A, Liu Mãn Mu, Nguyễn Quốc Th, Lê Thị Mỹ Ch, Lê Nguyễn Mộc Ln, Vũ Thị H, Nguyễn Thị G, Lưu N, Nguyễn Thị Ti, Huỳnh Văn E, Lê Thị Hg đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi Tài - Xỉu, Long - Hổ (qua mạng internet) và đánh bài Baccarat thắng thua bằng tiền như sau:

- Hình thức chơi mạng Long - Hổ là sử dụng loại bài tây 52 lá. Trên màn hình ti vi hiển thị chữ long và chữ hổ. Khi chơi, nhà cái sẽ chia bên long một lá bài và bên hổ một lá bài, sau 30 giây nhà cái sẽ mở lá bài của mỗi bên lên và so bên nào có điểm số lá bài lớn hơn sẽ thắng (từ 1 đến 10 và J, Q, K được tính 11, 12, 13). Nếu khi hai bên cùng điểm số thì nhà cái sẽ dựa theo cơ, rô, chuồn, bích để phân định thắng thua (bích lớn nhất, kế đến chuồn và rô, cơ). Các đối tượng đánh bạc đặt bên long hoặc bên hổ, theo tỷ lệ đặt 1 thắng, thua 1.

- Hình thức chơi mạng Tài - Xỉu là sử dụng 3 hột xí ngầu. Trên màn hình ti vi hiển thị chữ tài và chữ xỉu, có ghi số từ 1 đến 9 là “xỉu” và từ 10 đến 18 là “tài”. Khi chơi nhà cái sẽ sử dụng 3 hột xí ngầu để trong chén, dùng nắp nhựa úp lên để lắc. Các đối tượng đánh bạc đặt bên tài hoặc bên xỉu, theo tỷ lệ đặt 1 thắng, thua 1.

- Hình thức chơi bài Baccarat là sử dụng bộ bài tây 52 lá bài, các lá bài từ 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Trên bàn được chia làm hai bên, một bên là Banker (nhà cái), một bên là Player (nhà con). Khi bắt đầu chơi, người chia bài (còn gọi là Dealer) sẽ chia trước mỗi bên 02 quân bài, đồng thời mở hai quân bài cho các đối tượng đánh bạc thấy để bắt đầu chọn bên đặt cược. Đến khi các đối tượng đánh bạc đặt cược xong, người chia bài sẽ chia mỗi bên một quân bài thứ ba, đồng thời mở quân bài lên để cộng điểm lại, nếu ai nhiều điểm sẽ thắng với qui ước 0 điểm là nhỏ

nhất, 9 điểm là lớn nhất, nếu hai bên bài bằng điểm nhau thì hòa và chia lại ván bài mới.

Tang vật thu giữ:

- Tại vị trí ngồi của YoE Ratanac và Hen C (quản lý sòng bacarat) số tiền 65.900.000 đồng.

- Tại sòng Tài - Xỉu do T và Hùng quản lý số tiền 50.700.000 đồng.

- Tại sòng Long - Hồ do T và Hùng quản lý số tiền 46.560.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Huỳnh Quốc B, Trương Văn Ho, Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, Yoenm Ratanak, Hen C, Ngô Văn M, Đỗ Văn Hiếu, Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O, Vũ Thị Diệp, Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li, Trần Quốc Hu, Huỳnh Văn E, Lê Thị Hg, Vũ Thị Hồng, Nguyễn Thị Hoàng A, Liu Mãn Mu, Nguyễn Quốc Th, Lê Thị Mỹ Ch, Lê Nguyễn Mộc Ln, Nguyễn Thị G, Lưu N, Nguyễn Thị Ti đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Hành vi vi phạm của nhóm Tổ chức đánh bạc:

- Nguyễn Văn T và Lưu Mạnh H khai nhận: Khoảng giữa tháng 03/2021, T và Hùng hùn vốn với tỉ lệ 50 -50 để tổ chức sòng bạc tại địa chỉ số S7-1 đường số 6, khu Hưng V 2, phường Tân P, quận 7. H là người trực tiếp thuê căn hộ của ông Hồng Văn T (ngụ tại số A7.11 Lô S5, khu phố Mỹ G, phường Tân P, quận 7) với giá 35.000.000 đồng/tháng để tổ chức sòng bạc. T có nhiệm vụ thuê nhân viên giúp sức trong sòng bạc. Tại sòng bạc của T và H có 3 hình thức đánh bạc, trong đó có 02 bàn sử dụng tỉ vi trình chiếu trực tuyến (livestream) trang youtube (dành cho bàn chơi loại long-hồ) và dùng chương trình Anydesk để điều khiển từ xa trên máy laptop, trình chiếu hình ảnh hoạt động cờ bạc tài - xỉu từ nước ngoài, rồi chiếu lên tivi phục vụ cho bàn tài-xỉu; riêng bàn chơi bài thể loại “baccarat” là bài cào 03 lá, đặt cược theo 02 hình thức nhà cái gọi là “Banker” và nhà con gọi là “Player”, nhân viên “phát hỏa” gọi là Dealer chia bài để ăn thua trực tiếp với các đối tượng đánh bạc tại bàn.

Do trước đây T làm nhân viên tại Casino Titan thuộc tỉnh Pavet, Campuchia nên có quen biết với một người Campuchia tên Niev Chhayhour (chưa rõ lai lịch). Đến khi tổ chức sòng bạc, T liên hệ Niev lấy trang đường link trực tiếp trình chiếu hình ảnh các ván “tài-xỉu” và “long-hồ”, mục đích làm căn cứ xác định thắng thua cho con bạc đặt cược, ăn thua trực tiếp với T và H tại sòng bạc. Riêng sòng bài baccarat, T thuê YoE Ratanac và Hen C (Quốc tịch Campuchia) có nhiệm vụ làm dealer (chia bài) và chung chi tiền tính thắng thua cho các đối tượng đánh bạc, trả công mỗi người 200.000 đồng/ngày.

Ngoài ra, T còn thuê:

- + Phạm Thị Như Y phụ giúp T tại sòng tài - xỉu (qua mạng) và thỏa thuận trả công cho Y 10.000.000 đồng/tháng;

+ Trương Văn Ho phụ giúp T tại sòng mạng long-hồ (qua mạng), T chưa trả tiền công cho Ho mà lo cho Ho ăn ở tại chỗ và ứng trước 1.000.000 đồng để tiêu xài;

+ Nguyễn Thị P, Lê Thị L phụ giúp T lôi kéo khách đến đánh bạc, trả công 200.000 đồng đến 300.000 đồng/đối tượng đến đánh bạc;

+ Huỳnh Quốc B, Lý Hương Cn, Võ Thị Hn phụ giúp T phục vụ ăn uống, vệ sinh sòng bạc. Ngoài ra, Hôn có lúc thay thế vị trí của Y khi Y bận việc cá nhân. T trả công cho Huỳnh Quốc B 500.000 đồng/ngày, Lý Huyền C 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày, còn Hôn do là chỗ quen biết nên T chưa thỏa thuận trả tiền công;

+ Nguyễn Văn Ha (E trai ruột của T) phụ giúp việc quản lý sòng bạc, trông coi khách, không để xảy ra gian lận trong lúc tham gia đánh bạc. Do là anh E nên T chưa thương lượng trả tiền công cho Hà;

Sòng bạc của T và Hùng hoạt động từ 10 giờ sáng của ngày hôm trước đến 03 giờ sáng hôm sau. Mỗi ngày, khi bắt đầu hoạt động đánh bạc, T sẽ đưa cho các nhân viên tại mỗi sòng bài 50.000.000 đồng dùng để chung chi tiền cho các đối tượng đánh bạc, nếu hết báo lại cho T để T đưa thêm, cuối ngày sẽ tổng kết thắng thua và giao lại cho T.

Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2021, T và Hùng bắt đầu tổ chức sòng bạc hoạt động tại địa chỉ trên và phân công YoE R ngồi bàn “baccarat”, Phạm Thị Như Y ngồi bàn Tài - Xiu, Trương Văn Ho ngồi bàn Long - Hồ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T, Hùng cùng với Vũ Thị Hôn (thay cho Phạm Thị Như Y đi ăn cơm); Hồ, YoE R và Hen C đang tổ chức cho các đối tượng đánh bạc đặt cược thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, T còn đồng ý cho Ngô Văn M để tiền đến sòng bạc để nhận cầm cố tài sản và cho các đối tượng đánh bạc vay tiền để tham gia đánh bạc, nhằm tăng thêm tiền thu lợi bất chính, nếu Minh không đủ tiền thì T sẽ cho Minh mượn để cho các con bạc vay lại.

Ngoài ra Nguyễn Văn T và Lưu Mạnh H còn khai nhận từ khi hoạt động tổ chức đánh bạc cho đến khi bị bắt, sòng bạc của T và H hoạt động khoảng trên dưới 10 ngày, mỗi ngày thu lợi bao nhiêu không nhớ cụ thể.

Phạm Thị Như Y khai nhận: Y được Nguyễn Văn T thuê làm nhân viên chung chi tiền cho các đối tượng đánh bạc tại sòng tài xỉu (qua mạng), được T thỏa thuận trả công 10.000.000 đồng/tháng. Ngày 06/4/2021, Y bắt đầu làm việc tại sòng bạc từ 12 giờ đến 16 giờ cùng ngày thì đi ăn cơm nên T nhờ Võ Thị Hn thay vị trí của Y. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an kiểm tra bắt quả tang như trên. T đã trả tiền công trước cho Y 4.000.000 đồng.

Võ Thị Hn khai nhận: Hn được T thuê làm nhiệm vụ quản lý và giúp sức trong sòng bạc. Ngày 06/4/2021, Hn đến sòng bạc lúc 12 giờ 30 và giúp T quản lý sòng bạc cho đến 16 giờ thì Phạm Thị Như Y đi ăn cơm nên T nhờ Hn vào vị trí sòng tài - xỉu (qua mạng) để quản lý các đối tượng đánh bạc và chung chi tiền thắng thua cho các đối tượng đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an kiểm

tra bắt quả tang như trên. Do là chỗ quen biết với T nên Hn chưa được T trả tiền công.

Trương Văn Ho khai nhận: Hồ được T thuê vào làm tại sông bạc từ ngày 01/4/2021, với nhiệm vụ bung bê phục vụ cho các đối tượng đánh bạc đến chơi tại sông bạc. Ngày 05/4/2021, T giao cho Ho ngồi tại máy tính kết nối mạng long - hồ để quản lý và ăn thua trực tiếp với các đối tượng tham gia đánh bạc. Ngày 06/4/2021, Hồ đến sông bạc làm việc từ 12 giờ, Ho được T giao 50.000.000 đồng dùng để chung chi cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị công an vào kiểm tra bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên. Ho mới chỉ được T ứng trước 1.000.000 đồng để tiêu xài.

YoE R và **Hen C** cùng khai nhận: thông qua một người Campuchia (không rõ lai lịch) giới thiệu nên ngày 02/4/2021, YoE R và Hen C nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch và đến địa chỉ số S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để làm công cho T và Hùng tại sông bạc. Nhiệm vụ hàng ngày của YoE R và Hen C là ngồi tại sông đánh bài “baccarat” và thay phiên chia bài cho các đối tượng tham gia đánh bạc, thời gian mỗi ca là 01 tiếng. YoE R và Hen C được T trả công 200.000 đồng/ngày. Ngày 06/4/2021, cả hai đến sông bạc làm việc từ 12 giờ, được T giao 50.000.000 đồng dùng để chung chi cho con bạc. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. YoE R và Hen C làm việc tại sông bạc được 03 ngày nên chưa được T trả lương.

Nguyễn Thị P khai nhận: Nguyễn Văn T thuê P kéo khách đến sông bạc của T để tham gia đánh bạc. Phượng bắt đầu mời gọi khách đến sông bạc của T từ ngày 02/4/2021 đến ngày 06/4/2021 thì bị Công an kiểm tra sông bạc bắt quả tang. Phượng đã được T trả tiền công tổng cộng là 7.000.000 đồng.

Lê Thị L khai nhận: Nguyễn Văn T thuê L kéo khách đến sông bạc của T để tham gia đánh bạc. L bắt đầu mời gọi khách đến sông bạc của T từ ngày 02/4/2021 đến ngày 06/4/2021 thì bị Công an kiểm tra sông bạc bắt quả tang. L đã được T trả tiền công tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Huỳnh Quốc B khai nhận: Ngày 29/3/2021, Bảo được T thuê làm nhiệm vụ phục vụ trong sông bạc của T (nấu cơm, dọn vệ sinh, mua đồ ăn, bung bê phục vụ cho các đối tượng đánh bạc) và được trả tiền công 200.000 đồng/ngày. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, B đang phục vụ tại sông bạc thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. B đã được T trả công tổng số tiền 1.600.000 đồng.

Lý Hương Cn khai nhận: Ngày 05/4/2021, C được T thuê làm nhiệm vụ phục vụ trong sông bạc của T (nấu cơm, dọn vệ sinh, mua thức ăn, bung bê phục vụ cho các đối tượng đánh bạc) và được T trả tiền công 150.000 đồng/ngày. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, C đang phục vụ tại sông bạc thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên. C đã được T trả công là 150.000 đồng.

Nguyễn Văn Ha khai nhận: Đầu tháng 04/2021, Hà được anh trai là Nguyễn Văn T thuê làm nhiệm vụ quản lý và phụ giúp trông coi sòng bạc để tránh xảy ra gian lận (nhưng chưa hứa hẹn trả công, đợi sau khi hết tháng tổng kết lại sẽ chia tiền sau). Nhiệm vụ hàng ngày của Hà tại sòng bạc là giám sát, quản lý các nhân viên, các đối tượng tham gia đánh bạc và mua đồ dùng cần thiết trong sòng bạc. Ngày 06/4/2021, Ha đang quản lý sòng bạc thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngô Văn M khai nhận: Ngày 01/4/2021, T đề nghị M đến sòng bạc của T để cầm cố tài sản và cho các đối tượng đánh bạc có nhu cầu vay tiền để đánh bạc với lãi suất 0,6%/ngày. Khi các đối tượng đánh bạc có nhu cầu thế chấp tài sản chứng minh nhân dân, căn cước công dân, sổ hộ khẩu để vay tiền thì M sẽ mượn tiền của T để cho các đối tượng đánh bạc vay. Từ ngày 01/4/2021 đến ngày 06/4/2021, M đã cho 12 đối tượng đánh bạc vay mượn từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng và tổng số tiền đã cho vay là 71.000.000 đồng. Khi cho các đối tượng đánh bạc vay tiền, M thu tiền lãi trước 05 ngày. Tổng số tiền M thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng, M chưa thu lại tiền gốc cho vay.

2. Hành vi vi phạm của nhóm tham gia đánh bạc:

- *Nhóm tham gia đánh bạc sòng bài baccarat:*

Võ Thị Thanh O khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 6/4/2021, O đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh bài “baccarat” ăn thua bằng tiền. Khi đi, O mang theo số tiền 1.200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, O tham gia đặt cược nhiều ván và thua tổng số tiền 700.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, O đang đặt cược 100.000 đồng vào “Banker” (nhà cái) thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người O số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Phương O khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 6/4/2021, O đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bài “baccarat” ăn thua bằng tiền. Khi đi, O mang theo số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, O tham gia đặt cược khoảng 04 - 05 ván với số tiền 40.000 đồng/ván và O đã thua tổng số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, O đang đặt cược 50.000 đồng vào “Banker” (nhà cái) thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người O số tiền 400.000 đồng.

- *Nhóm tham gia đánh bạc sòng long-hổ qua mạng:*

Phan Thị Tr khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Tr cùng với Huỳnh Thu Li đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bạc tại sòng Long - Hổ. Tr mang theo số tiền 55.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, Tr tham gia đặt 01 ván với số tiền 40.000 đồng vào bên Long và thua 20.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày Tr đang chuẩn bị đặt ván thứ 2 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Tr số tiền 15.000 đồng.

Huỳnh Thị Thu Li khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Li cùng với Phan Thị Tr đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh bạc tại sòng Long - Hồ. Li mang theo số tiền 770.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tại đây, Li tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 20.000 đồng vào bên Long và thua 20.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày khi Li đang chuẩn bị đặt ván thứ 2 thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Li số tiền 750.000 đồng.

- Nhóm tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng:

Trần Quốc Hu khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, mang theo số tiền 1.130.000 đồng đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh bạc tại sòng Tài - Xỉu qua mạng. H tham gia đặt 06 ván, mỗi ván H đặt cược số tiền 50.000 đồng, thua 04 ván và thắng 02 ván. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, H đang chuẩn bị đặt cược tiếp thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Hùng số tiền 1.030.000 đồng.

Nguyễn Thị Hoàng A khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Hoàng Anh mang theo số tiền 1.900.000 đồng đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh Long - Hồ. Hoàng A tham gia đặt cược 12 ván với số tiền mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng và thua 07 ván, thắng 05 ván. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Hoàng A đang đặt cược vào bên tài số tiền 200.000 đồng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Hoàng A số tiền 1.400.000 đồng.

Liu Mãn Mu khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Mu mang theo số tiền 800.000 đồng đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. Mu tham gia đặt 16 ván, thua 700.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Mu đang đặt cược vào bên tài số tiền 50.000 đồng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Mu số tiền 50.000 đồng.

Nguyễn Quốc Th khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Thanh mang theo số tiền 4.200.000 đồng đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. Th tham gia đặt 01 ván thắng được 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Thanh đang đặt cược vào bên tài số tiền 100.000 đồng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Th số tiền 4.300.000 đồng.

Lê Thị Mỹ Ch khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Châu mang theo số tiền 3.000.000 đồng đến sòng bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. Ch tham gia đặt cược nhiều ván thắng 700.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Ch đang chuẩn bị đặt cược ván tiếp theo 100.000 đồng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Ch số tiền 3.700.000 đồng.

Lê Nguyễn Mộc Ln khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Ln mang theo số tiền 1.300.000 đồng đến sông bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. Ln tham gia đặt cược 01 ván và thua 50.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Ln đang đặt cược vào bên xỉu số tiền 50.000 đồng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Ln số tiền 1.200.000 đồng.

Nguyễn Thị G khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, G mang theo số tiền 3.200.000 đồng đến sông bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. G tham gia đặt cược 05 ván và thua 300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người G số tiền 2.900.000 đồng.

Lưu N khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 6/4/2021, N mang theo số tiền 1.000.000 đồng đến sông bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. N tham gia đặt cược nhiều ván và thua 500.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N đang đặt cược 100.000 đồng vào bên xỉu thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người N số tiền 500.000 đồng.

Nguyễn Thị Ti khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 6/4/2021, Tấn mang theo số tiền 8.100.000 đồng đến sông bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, Đường số 6, phường Tân P, Quận 7 để tham gia đánh bạc Tài - Xỉu qua mạng. Tấn tham gia đặt 05 ván và thắng được 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30' cùng ngày, Ti đang đặt cược 50.000 đồng vào bên tài thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Ti số tiền 8.200.000 đồng.

Huỳnh Văn E khai nhận: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 6/4/2021, E mang theo số tiền 2.600.000 đồng đến sông bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 và sử dụng 500.000 tham gia đánh bạc tài xỉu qua mạng. E đã tham gia đặt cược 10 ván và số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, E đang chờ đặt cược ván tiếp theo thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người E số tiền 2.300.000 đồng.

Lê Thị Hg khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 6/4/2021, Hg mang theo số tiền 4.500.000 đồng đến sông bạc tại địa chỉ S7-1 Hưng V 2, đường số 6, phường Tân P, quận 7 để tham gia đánh bạc tài - xỉu qua mạng. Hg tham gia đặt cược 04 ván, thắng số tiền 400.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Hg đang đặt cược 100.000 đồng vào bên xỉu thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người Hg số tiền 4.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 587/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 05 (năm) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Xử phạt: Bị cáo Lưu Mạnh H 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (năm) tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000 đồng và Lưu Mạnh H 40.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Quốc B, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, Trương Văn Ho, Lê Thị L, Nguyễn Thị P, Ngô Văn M, Yoenm Ratanak, Hen C.

Xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Quốc B 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Bị cáo Lý Hương Cn 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Nguyễn Văn Ha 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Ngô Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Bị cáo Trương Văn Ho 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Yoenm Ratanak 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Hen C 03 (ba) năm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Nguyễn Thị P 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Lê Thị L 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y.

Xử phạt:

+ Phạm Thị Như Y 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày 21/12/2022. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân phường 11, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

+ Võ Thị Hn 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày 21/12/2022. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Văn E, Lưu N, Trần Quốc Hu, Nguyễn Thị Hoàng A, Lưu Mẫn Mu, Lê Thị Mỹ Ch, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Ti, Lê Thị Hg.

Xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Văn E 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Bị cáo Lê Thị Hg 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Lưu N 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 01/7/2021.

+ Bị cáo Trần Quốc Hu 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Liu Mãn Mu 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Lê Thị Mỹ Ch 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thị G 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Ti 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Quốc Th.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Th 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Mộc Ln 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li.

Xử phạt:

+ Bị cáo Phan Thị Tr 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Huỳnh Thu Li 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O.

Xử phạt:

+ Bị cáo Võ Thị Thanh O 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Phương O 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử các bị cáo Vũ Thị Điệp và Vũ Thị Hg, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/12/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/KN-VKS-P2 theo trình tự phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm, về việc không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H, Huỳnh Quốc B, Trương Văn Ho, Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, YoE R, Hen C, Ngô Văn M, Nguyễn Thị P, Lê Thị L và không cho bị cáo Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y được hưởng án treo. Ngày 26/12/2022 và ngày 27/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H kháng cáo đề nghị xét xử lại và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ngày 26/12/2022 bị cáo Trương Văn Ho, Nguyễn Văn Ha, Nguyễn Thị P, Lê Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Từ ngày 22/12/2022 đến ngày 03/01/2023, bị cáo Huỳnh Văn E, Huỳnh Thu Li, Trần Quốc Hu, Nguyễn Phương O, Võ Thị Thanh O, Lưu N, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Ti, Lê Thị Hg, Nguyễn Thị Hoàng A, Lê Thị Mỹ Ch, Liu Mãn Mu, Phan Thị Tr, Lê Nguyễn Mộc Ln, Nguyễn Quốc Th kháng cáo xin giảm án và hưởng án treo;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định kháng nghị, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tranh tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng tội danh; theo lời khai của bị cáo T, Hùng thu lợi từ việc “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là 130 triệu đồng nhưng không áp dụng tình tiết định khung điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp và bị cáo Y, Hn tham gia “Tổ chức đánh bạc” có vai trò quan trọng như các bị cáo khác, đã bị xử phạt án giam nhưng bị cáo Y, Hn lại cho hưởng án treo là không công bằng với các bị cáo khác. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp tài liệu ông Lâm Hữu T là cha của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu Nhà giáo ưu tú, huân chương kháng chiến hạng 3, hiện gia đình cha mẹ già yếu rất khó khăn và sau khi phạm tội, dù không được hưởng lợi nhưng bị cáo đã nộp 30 triệu đồng, để khắc phục hậu quả. Bị cáo Th là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi mẹ là bệnh binh, gia đình khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, bị cáo Th giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bác kháng cáo của các bị cáo còn lại giữ y mức án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” là đúng tội, đúng khung hình phạt; kháng nghị của Viện kiểm sát không có căn cứ. Bị cáo T tham gia hải quân, bảo vệ biển đảo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không tham gia tranh tụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H: Bị cáo phạm tội Tổ chức đánh bạc là đúng tội; kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa đủ căn cứ, vì lời khai của bị cáo T, H không nhớ thu nhập chính xác, bị cáo Hùng cũng không nhận tiền chia thu lợi của bị cáo T; bị cáo H có nhận tiền của bị cáo T để trả tiền thuê nhà, trả tiền internet...nên Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo thu lợi 130 triệu đồng là không có căn cứ. Bị cáo H không tham gia việc đánh bạc, nên bị cáo Hùng không phạm tội “Đánh bạc”; tại phiên tòa bị cáo cung cấp nhiều tài liệu mới là căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hùng từ 2 đến 3 năm, về tội Tổ chức đánh bạc và 1 đến 2 năm về tội Đánh bạc. Bị cáo H nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không tham gia tranh tụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P, Ch: Kháng nghị của Viện kiểm sát chưa đủ căn cứ; trong vụ án này bị cáo Phụng thiếu hiểu biết, bị cáo Phụng mới tham gia được 4 ngày, dưới sự hướng dẫn của bị cáo T, lần đầu bị cáo phạm tội, đã nộp lại tiền công đã nhận, để khắc phục hậu quả, bị cáo là người cao tuổi; đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Phụng được hưởng án treo. Bị cáo Châu có nhân thân tốt, hiện 57 tuổi có nhiều bệnh tật, có con hiện công tác tại Công an quận Tân Phú, được UBND và Bộ Công An tặng Bằng khen; đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Châu được hưởng án treo. Bị cáo Phụng, Châu nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không tham gia tranh tụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ý: Bị cáo Ý tham gia vụ án hạn chế, không nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai; bị cáo chỉ nhận tiền ăn, tiền mua quần áo, bị cáo tham gia chỉ có 7 ngày là quan hệ lao động làm công ăn lương; bị cáo có mẹ già, hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đề nghị bác kháng nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên mức án sơ thẩm cho bị cáo Ý. Bị cáo Ý nhất trí với lời bào chữa của luật sư, không tham gia tranh tụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồng: Bị cáo Hồng tham gia đánh bạc cứ nghĩ hợp pháp; khi đánh bạc chỉ mang theo không tới 5 triệu đồng, bị cáo là con cháu của 3 liệt sĩ (bà ngoại, các cậu). Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện trị bệnh, thờ cúng 3 liệt sĩ. Bị cáo Hồng nhất trí với lời bào chữa của luật sư.

Bị cáo Hồ trình bày: Tại địa phương bị cáo tham gia cứu giúp người chết đuối và tham gia bắt giữ 4 đối tượng phạm tội, tham gia xây dựng trường học tại địa

phương, được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là cựu chiến binh nên cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo H trình bày: Biết sai phạm nhưng không hưởng lợi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Quốc H, E, Phương O trình bày: Hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L, Li, Hn, Mu, Ch, L, Hoàng A, Thanh O, Thanh, G, Ti trình bày: Hoàn cảnh các bị cáo đều khó khăn, bệnh tật, lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của các bị cáo, Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Căn cứ tài liệu của Cơ quan điều tra thu thập từ lời khai của các bị cáo, Biên bản phạm tội quả tang lúc 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh và vật chứng vụ án thu giữ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Huỳnh Quốc B, Trương Văn Ho, Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, YoE R, Hen C, Ngô Văn M phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” và các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H đánh bạc với các con bạc, gồm: Các bị cáo Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O, Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li, Trần Quốc Hu, Huỳnh Văn E, Lê Thị Hg, Nguyễn Thị Hoàng A, Liu Mãn Mu, Nguyễn Quốc Th, Lê Thị Mỹ Ch, Lê Nguyễn Mộc Ln, Nguyễn Thị G, Lưu N, Nguyễn Thị Ti phạm tội: “Đánh bạc” là đúng tội. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Lưu Mạnh H cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc, chỉ thỏa thuận giao căn nhà thuê để tổ chức đánh bạc, nên bị cáo Lưu Mạnh H không phạm tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, trước Cơ quan điều tra bị cáo Lưu Mạnh H đều khai nhận: Sòng bạc tại địa chỉ số S7-1 đường số 6, khu Hưng V 2, phường Tân P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh do bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H làm chủ sòng bạc; số tiền dùng để đánh bạc bị cáo Nguyễn Văn T ứng trước, sau khi trừ các chi phí và ứng trước, số tiền còn lại chia đôi (BL: 191, 192, 206, 212); hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T (BL: 132, 137, 141, 146, 150). Do đó, người bào chữa cho bị cáo Lưu Mạnh H cho rằng bị cáo không trực tiếp tham gia điều hành, đánh bạc với con bạc, nên không phạm tội: “Đánh bạc” là không có căn cứ chấp nhận.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” thuộc trường hợp *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử* để phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 BLHS và tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*; *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử* theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Huỳnh Quốc B, Trương Văn Ho, Võ Thị Hn, Phạm Thị Như Y, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, Ngô Văn M, Yoenm Ratanak, Hen C phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H. Các bị cáo Trần Quốc Hu, Nguyễn Thị Hoàng A, Liu Mãn Mu, Nguyễn Quốc Th, Lê Thị Mỹ Ch, Lê Nguyễn Mộc Ln, Nguyễn Thị G, Lưu N, Nguyễn Thị Ti, Huỳnh Văn E, Lê Thị Hg đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên*; *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử* theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li đã phạm vào tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O đã phạm tội “Đánh bạc” thuộc trường hợp *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H khai báo “Tổ chức đánh bạc, đánh bạc” khoảng trên dưới 10 ngày, thu lợi khoảng 130.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, các bị cáo không thừa nhận thu lợi bất chính số tiền trên; đối chiếu với lời khai của các bị cáo giúp sức, thực hiện “Tổ chức đánh bạc” thì bị cáo Huỳnh Quốc B được thuê làm việc từ ngày 29/3/2021, còn lại các bị cáo khác được thuê làm việc từ ngày 01 đến ngày 06/4/2021 và lời khai của các bị cáo tham gia “Đánh bạc” từ ngày 06/4/2021 nên lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra đã “Tổ chức đánh bạc, đánh bạc” trên 10 ngày là chưa phù hợp; hơn nữa bị cáo Nguyễn Quốc T khai có giao 130.000.000 đồng cho bị cáo Lưu Mạnh H trả tiền thuê nhà, internet, quan hệ bên ngoài (BL: 152), không phải tiền chia nhau; nay không thu được tài liệu, không xác định được số tiền thu lợi của những ngày trước ngày bị bắt quả tang là bao nhiêu. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H xác định lời khai tại Cơ quan điều tra là do các bị cáo phỏng đoán, thực tế bị cáo Nguyễn Văn T cũng chỉ nhớ tổ chức khoảng hơn 10 ngày, bị cáo Lưu Mạnh H nhớ khoảng dưới 10 ngày, số tiền từng ngày là khác nhau, còn về số tiền thu lợi bất chính không xác định được cụ thể là bao nhiêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa đủ căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H và đồng phạm là bị cáo Huỳnh Quốc B, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, Trương Văn Ho, Lê Thị L, Nguyễn Thị P, Ngô Văn M, Yoenm Ratanak, Hen C, Phạm Thị Như Y, Võ Thị Hn theo quy định tại điểm b

(Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên) khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, nên kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung này, không được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong nhóm “Tổ chức đánh bạc”:

[3.1]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo Lưu Mạnh H thuê căn hộ S7-1, tại đường số 6, khu Hưng V 2, phường Tân P, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với bị cáo Nguyễn Văn T tổ chức đánh bạc; có 3 hình thức đánh bạc tại 03 vị trí gồm: sòng chơi “Long - Hồ” và “Tài - Xỉu” sử dụng ti vi được trình chiếu trực tuyến (livestream) qua mạng internet từ nước ngoài cho con bạc đặt cược; sòng chơi bài “baccarat” bị cáo T thuê YoE R và Hen C (Quốc tịch Campuchia) có nhiệm vụ làm chia bài (dealer) và chung chi tiền tính thắng thua cho các đối tượng đánh bạc. Để thực hiện tổ chức đánh bạc và đánh bạc, bị cáo T thuê: Trương Văn Ho, Phạm Thị Như Y, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Huỳnh Quốc B, Lý Hương Cn, Võ Thị Hn, Nguyễn Văn Ha phụ giúp tại sòng bạc, lôi kéo khách đến đánh bạc, quản lý trông coi khách, không để xảy ra gian lận và phục vụ ăn uống, vệ sinh sòng bạc, đồng thời thỏa thuận để Ngô Văn M đứng ra cho vay, cầm cố tài sản với các con bạc có nhu cầu. Mỗi ngày, tổ chức đánh bạc bị cáo T ứng trước đưa cho các nhân viên phụ giúp sòng Tài xỉu, sòng Long Hồ, sòng baccarat mỗi sòng số tiền 50.000.000 đồng dùng để chung chi tiền cho các đối tượng đánh bạc; sau khi trừ các chi phí còn lợi nhuận bị cáo T và Hùng chia đôi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Văn T với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu; bị cáo Lưu Mạnh H với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo T và được hưởng lợi 50/50 theo thỏa thuận với bị cáo T. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 05 (năm) năm tù về tội “Đánh bạc”, bị cáo Lưu Mạnh H 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (năm) tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo T cung cấp tài liệu là Giấy chứng nhận Nguyễn Văn T đã làm nghĩa vụ trên đảo Trường Sa từ năm 1998 đến năm 2001 xuất ngũ, nên bị cáo có thời gian tham gia công tác, cống hiến cho đất nước; hơn nữa việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc của bị cáo trong thời gian ngắn thì bị phát hiện, đây là tình tiết mới để giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt. Bị cáo Lưu Mạnh H tham gia với vai trò đồng phạm trong một thời gian ngắn, bị cáo chỉ là người thuê căn hộ và thỏa thuận giao lại cho bị cáo T tổ chức đánh bạc và đánh bạc để được chia lợi nhuận 50/50, còn mọi vấn đề tổ chức đánh bạc và đánh bạc đều do bị cáo T thuê người, phân công, điều khiển, ứng tiền trước chung chi trong việc “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc”; vai trò đồng phạm của bị cáo không đáng kể. Sau khi phạm tội, dù chưa được hưởng lợi nhưng bị cáo nộp 30.000.000 đồng gọi là thu lợi bất chính, nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (theo Án Lệ số 58/2021/ALTA)

cho bị cáo là thiếu sót; đồng thời tại cấp phúc thẩm luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp thêm tài liệu mới như: Cha của bị cáo là ông Lưu Hữu T được Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú và Huân chương lao động hạng ba là những căn cứ mới, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên đối với bị cáo cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không cho bị cáo Phạm Thị Như Y, Võ Thị Hn được hưởng án treo: Bị cáo Nguyễn Văn T thuê bị cáo Phạm Thị Như Y làm nhân viên quản lý, điều hành, chung chi tiền cho các đối tượng đánh bạc tại sòng tài xỉu (qua mạng) và bị cáo đã nhận tiền công 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị Như Y là rất quan trọng trong việc tổ chức đánh bạc, như các bị cáo Trương Văn Ho, Yoenm Ratanak, Hen C và hoàn cảnh của bị cáo Phạm Thị Như Y không có gì đặc biệt khó khăn nhưng cho hưởng án treo là chưa phù hợp, không công bằng với các bị cáo khác như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp. Bị cáo Võ Thị Hn mới vào làm việc, được bị cáo Nguyễn Văn T thuê quản lý chung và chưa nhận được tiền công, tham gia vụ án với vai trò không đáng kể; có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, bị cáo Võ Thị Hn đang mắc nhiều căn bệnh cần điều trị; Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Hn 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp.

[3.3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trương Văn Ho, Nguyễn Văn Ha, Nguyễn Thị P, Lê Thị L xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Bị cáo Nguyễn Văn Ha được anh trai là T thuê làm nhiệm vụ giám sát, quản lý các nhân viên, các đối tượng tham gia đánh bạc và mua đồ dùng cần thiết trong sòng bạc và phụ giúp trông coi sòng bạc để tránh xảy ra gian lận (thỏa thuận khi hết tháng tổng kết lại sẽ chia tiền sau); bị cáo Trương Văn Ho được T thuê quản lý điều hành hoạt động, chung chi tại sòng Long - Hồ (qua mạng) cho các đối tượng tham gia đánh bạc và đã tạm ứng trước 1.000.000 đồng tiền công của T. Bị cáo Nguyễn Thị P, Lê Thị L đã giúp sức tích cực bị cáo T đi tìm và lôi kéo các con bạc đến tham gia đánh bạc và nhận tiền công của bị cáo T. Như vậy, các bị cáo tham gia “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm, tích cực, quan trọng trong việc tổ chức đánh bạc; dù tại cấp phúc thẩm bị cáo Trương Văn Ho cung cấp tài liệu được chính quyền địa phương xác nhận tham gia cứu người chết đuối, bắt giữ tội phạm và bị cáo Nguyễn Thị P cung cấp đơn thuốc đang điều trị bệnh. Song Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ha 3 năm 6 tháng tù, bị cáo Trương Văn Ho, Nguyễn Thị P, Lê Thị L mỗi bị cáo 3 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đã chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; không có căn cứ để tiếp tục giảm nhẹ hình phạt hay cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc”: Theo xác nhận của bị cáo T thì hàng ngày bị cáo T ứng trước và giao cho mỗi sòng bạc 50.000.000

đồng để chung, chỉ cho người đánh bạc; khi Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ nhà cái: Tại sòng Tài - Xiu 50.700.000 đồng, tại sòng Long - Hồ 46.560.000 đồng, tại sòng baccarat 65.900.000 đồng và thu giữ trong người của các con bạc, cao nhất là 4.800.000 đồng và thấp nhất là 15.000 đồng; dù các bị cáo tham gia đánh bạc có hay không có *Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử* nhưng đây là lần đầu các bị cáo tham gia đánh bạc, giá trị không lớn nên tính chất, mức độ, hành vi phạm của các bị cáo đều như nhau. Các bị cáo phạm tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo Trần Quốc Hu, Liu Mãn Mu, Lê Thị Mỹ Ch, Nguyễn Thị Ti, Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li, Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O với mức án 3 năm tù, đầu khung hình phạt là phù hợp. Bị cáo Lê Nguyễn Mộc Ln khi xét xử sơ thẩm là phụ nữ đang có thai và Tòa xét xử 2 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang điều trị bệnh nhưng không cung cấp được hồ sơ bệnh án, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Bị cáo Huỳnh Văn E có nhân thân xấu, đã từng phạm tội “Đánh bạc” dù đã xóa án tích nhưng nay lại phạm tội này, thể hiện không chịu phục thiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 4 năm tù là phù hợp với nhân thân của bị cáo. Riêng bị cáo Lê Thị Hg cũng tham gia đánh bạc như các bị cáo khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù là nghiêm khắc hơn và không công bằng với các bị cáo khác cùng tham gia. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Hg giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo Lưu N, Liu Mãn Mu, Phan Thị Tr, Tòa đã nhiều lần tổng đạt Quyết định xét xử và Giấy triệu tập bị cáo, nhưng các bị cáo đều vắng mặt tại hộ khẩu thường trú và nơi cư trú nên phải hoãn phiên tòa; đến khi niêm yết được Quyết định xét xử và Giấy triệu tập bị cáo mới xét xử được vụ án. Dù bị cáo Lưu N trên 70 tuổi nhưng các bị cáo đều xem thường pháp luật, không thực hiện quy định cấm đi khỏi nơi cư trú, nên bác đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với các bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị G sinh năm 1953, là người đủ 70 tuổi; bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A đã ly hôn chồng, đang nuôi dưỡng mẹ già 94 tuổi và bị cáo Nguyễn Quốc Th là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già là bệnh binh có tỉ lệ thương tật 61%, bị cáo có 02 con nhỏ và mới vào tham gia đánh bạc một ván thì bị bắt giữ; đây là lần đầu các bị cáo tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn; các bị cáo có nhân thân tốt, không phải là kẻ chủ mưu cầm đầu trong việc đánh bạc; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, xét thấy không cần thiết phải đưa các bị cáo đi tập trung cải tạo, mà giao về địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp.

[5]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được

chấp nhận một phần; chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/KN-VKS-P2 ngày 30/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Văn Ho, Nguyễn Văn Ha, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Phan Thị Tr, Huỳnh Văn E, Huỳnh Thu Li, Trần Quốc Hu, Liu Mãn Mu, Lưu N, Nguyễn Thị Ti, Lê Nguyễn Mộc Ln, Lê Thị Mỹ Ch, Nguyễn Phương O, Võ Thị Thanh O; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H, Lê Thị Hg, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hoàng A, Nguyễn Quốc Th nên sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (Riêng người cao tuổi được miễn), theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/KN-VKS-P2 ngày 30/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Trương Văn Ho, Nguyễn Văn Ha, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Huỳnh Văn E, Huỳnh Thu Li, Trần Quốc Hu, Nguyễn Phương O, Võ Thị Thanh O, Lưu N; Lê Nguyễn Mộc Ln, Nguyễn Thị Ti, Lê Thị Mỹ Ch, Liu Mãn Mu, Phan Thị Tr; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Lưu Mạnh H, Lê Thị Hg, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Hoàng A, Nguyễn Quốc Th; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 587/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Mạnh H 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đối với các bị cáo Huỳnh Quốc B, Lý Hương Cn, Nguyễn Văn Ha, Trương Văn Ho, Lê Thị L, Nguyễn Thị P, Ngô Văn M, Yoenm Ratanak, Hen C, Phạm Thị Như Y;

Xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Quốc B 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Bị cáo Lý Hương Cn 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Nguyễn Văn Ha 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Ngô Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Bị cáo Trương Văn Ho 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021 (Áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ YoE R 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Hen C 03 (ba) năm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Nguyễn Thị P 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Lê Thị L 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Phạm Thị Như Y 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

4. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Võ Thị Hn 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày 21/12/2022. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 13, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Huỳnh Văn E, Trần Quốc Hu, Liu Mãn Mu, Lê Thị Mỹ Ch, Nguyễn Thị Ti, Lê Thị Hg;

Xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Văn E 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2021.

+ Bị cáo Lê Thị Hg 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Trần Quốc Hu 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Liu Mãn Mu 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Lê Thị Mỹ Ch 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Ti 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lưu N 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

7. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Thị Tr, Huỳnh Thu Li.

Xử phạt:

+ Bị cáo Phan Thị Tr 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Huỳnh Thu Li 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Võ Thị Thanh O, Nguyễn Phương O.

Xử phạt:

+ Bị cáo Võ Thị Thanh O 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

+ Bị cáo Nguyễn Phương O 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

9. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, o khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị G.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị G 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày 27/6/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

10. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A, Nguyễn Quốc Th.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng A 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày 27/6/2023. Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Quốc Th 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày 27/6/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phú H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

11. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Mộc Ln 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/4/2021 đến ngày 25/8/2021.

12. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Trương Văn Ho, Nguyễn Văn Ha, Nguyễn Thị P, Lê Thị L, Phan Thị Tr, Huỳnh Văn E, Trần Quốc Hu, Liu Mãn Mu, Lê Nguyễn Mộc Ln, Lê Thị Mỹ Ch, Nguyễn Phương O, Võ Thị Thanh O phải chịu 200.000 đồng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THÀNH VIÊN
CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Công

Vương Minh Tâm

Đặng Văn Ý

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP Hồ Chí Minh (2);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh (1);
- CA TP Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an TP Hồ Chí Minh (18);
- Lưu (5) (NTTP).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

